

# Hát Rong - Hát Xẩm - Trầm Ca - Du Ca

## Hát Rong

*Hát rong còn được gọi là Troubadour, tên của một nhà soạn nhạc và nghệ sĩ biểu diễn vào thời kỳ trung cổ ở Âu Châu. Người phụ nữ hát*



*rong được gọi là Trobairitz. Phong trào hát rong phát triển mạnh trong khoảng thời gian từ năm 1100 đến năm 1350 ở Occitania và lan rộng khắp Âu Châu, đặc biệt tại những vùng thuộc miền bắc nước Pháp, miền bắc nước Ý và Tây Ban Nha, sang cả Đức và Bồ Đào Nha. Phong trào hát rong sau đó cũng dần dần lụi tàn...vì những khuynh hướng thưởng ngoạn thay đổi của*

*xã hội (trích Wikipedia).*

Hát rong thường là một nhóm năm bảy người đi hát từ nơi này sang nơi khác, đặc biệt họ thường có những buổi hát trình diễn do các nhà quý tộc, lãnh chúa hay những kẻ giàu có tổ chức trong các lâu đài dinh thự. Những lần biểu diễn như thế có thể kéo dài trong năm ba ngày, cũng có khi hàng tháng và họ rất được những người tổ chức rất ái mộ vì thuở đó chưa có những nhà hát hay những nơi trình diễn để họ có thể đến đó để thưởng thức những bài hát và nghe đọc thơ. Nội dung các bài hát rong thường lấy chủ đề như Tinh Thần Hiệp Sĩ và Tình Yêu Thanh Nhã. Giới bình dân như nông dân thợ thuyền hiếm khi là thính giả để những kẻ hát rong phục vụ cho họ nên có thể nói rằng những “Troubadour” hay “Những kẻ hát rong” chỉ hát để phục vụ những người thuộc giai cấp giàu sang, quyền quý, trưởng giả... Dĩ nhiên, những kẻ hát rong được nhận những món tiền thưởng khi đến phục vụ, kể cả việc họ được nuôi ăn trong suốt thời gian trình diễn. Thịnh thoảng những người hát rong cũng thấy xuất hiện trong các buổi hội hè lễ lạc dân gian.

Âm nhạc của hát rong là các bài hát thể tục truyền thống được hát bằng tiếng bản xứ kèm theo các nhạc cụ đệm và được trình diễn bởi các ca nhạc sĩ chuyên nghiệp và các nhà thơ. Ngôn ngữ hát rong bắt nguồn từ Occitania, khi lan tràn qua Pháp được gọi là Trouvères và hát bằng tiếng Pháp.

Sinh hoạt hát rong tương ứng sự phát triển đời sống văn hóa ở Provence kéo dài từ thế kỷ 12 đến thập niên đầu của thế kỷ 13 tại Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, miền bắc nước Ý và Pháp. Nghệ thuật hát rong của của những Troubadour hay Trouvères đã đóng góp cho sự phát triển sau này của âm nhạc thể tục. Đặc biệt, trong hơn hai nghìn bài hát rong Trouvères, nội dung thường có những lời thơ đi kèm.

Trong những bài hát rong thịnh hành vào thời đó, ta thấy có một số thể loại như: bài hát về tình yêu (tỏ tình, chia tay người yêu, trách móc người yêu, mơ mộng...), bài hát về cuộc Thập tự chinh, bài hát về giáo dục, bài hát về sự phẫn nộ thách thức, bài hát ca ngợi về những hiệp sĩ, bài hát châm biếm tranh luận, bài hát ca ngợi đời sống du mục...



## Hát Xẩm

Hát Xẩm là một thể loại hát dân ca có tại miền Bắc Việt Nam. “Xẩm” cũng còn được dùng để gọi những người hát dạo thời xưa – thường là những người khiếm thị, nghèo khổ đi hát rong để mưu sinh. Họ thường biểu diễn ở chợ, đường phố, nơi đông người qua lại.

Theo truyền thuyết, vào đời nhà Trần, vua Trần Thánh Tông có hai hoàng tử là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh do tranh giành quyền lực nên Trần Quốc Đĩnh bị Trần Quốc Toán hãm hại, chọc mù mắt rồi đem bỏ giữa rừng sâu. Khi tỉnh dậy, hai mắt bị mù nên Trần Quốc Đĩnh than khóc rồi thiếp đi. Trong giấc mơ thấy Bụt hiện ra dạy cho ông cách làm một cây đàn gỗ, dây đàn làm bằng dây rừng và gảy bằng que nứa. Tỉnh dậy, ông mò mẫm làm cây đàn và thật kỳ lạ, đàn vang lên những âm thanh rất hay khiến chim muông sà xuống nghe và mang hoa quả đến cho ông ăn. Sau đó, những người đi rừng nghe tiếng đàn đã tìm thấy và đưa ông về. Trần Quốc Đĩnh dạy đàn cho những người nghèo, người khiếm thị. Tiếng đồn về những khúc nhạc của ông lan đến tận hoàng cung, vua vời ông vào hát và nhận ra ông là con của mình. Trở lại đời sống cung đình nhưng Trần Quốc Đĩnh vẫn tiếp tục mang tiếng đàn, lời ca dạy cho người khiếm thị để họ có nghề kiếm sống. Hát xẩm ra đời từ đó và Trần Quốc Đĩnh được coi là ông tổ của nghề hát xẩm, cũng như hát xướng dân gian Việt Nam. Nhưng theo chính sử thì vua Trần Thánh Tông không có hoàng tử tên Toán và Đĩnh. Thái tử con vua tên là Khâm, sau lên ngôi là vua Trần Nhân Tông, một người con nữa là Tả Thiên Vương. Vì vậy nguồn gốc hát xẩm là dựa trên truyền thuyết dân gian chứ không truy được ra từ chính sử.

Xẩm có hai làn điệu chính là “xẩm chợ” và “xẩm cô đào”. Hát xẩm chợ, điệu hát mạnh, những tiếng đệm, tiếng đưa hơi đều hát bằng lời hát chính và đệm bằng đàn bầu và nhị với sênh phách. Còn hát xẩm cô đào

thì điệu hát dịu dàng hơn, những tiếng đệm và tiếng đưa hơi lẫn vào lời chính, cốt giúp cho có nhiều dư âm và bắt khúc được dễ dàng. Hát xẩm cô đào được đệm bằng đàn đáy và sênh phách, không dùng đàn



bầu và nhị. Hát xẩm còn xử dụng làn điệu dân ca miền Bắc như trống quân, cò lả, hát ví, ru em, quan họ, chèo... hoặc ngâm thơ các điệu bông mặc, sa mạc...

Troubadour ở Âu Châu và hát xẩm ở Việt Nam có thể nói cùng xuất hiện trong cùng thời gian gần như nhau. Troubadour xuất hiện vào thế kỷ 12 – 13. Hát xẩm ở Việt Nam xuất hiện (theo truyền thuyết) cũng vào khoảng thế kỷ thứ 13.

Nói đến Troubadour ở Âu châu hay hát xẩm ở Việt Nam cũng chỉ là những liên tưởng đến việc “ca hát” ngày xưa trước khi đề cập đến vấn đề “ca hát” đã hình thành hơn nửa thế kỷ nay tại Việt Nam (Miền Nam Việt Nam). Đó là Trầm Ca và Du Ca.

### **Trầm Ca**

Tại sao là Trầm Ca? Trả lời đơn giản: Là những bài hát khi hát lên khiến cho người nghe có một chút suy nghĩ. Suy nghĩ điều gì? Suy nghĩ về thân phận làm người, suy nghĩ về hoàn cảnh sống, suy nghĩ về tình hình đất nước như chiến tranh, chết chóc cùng với những bất công của xã hội và...ước mong của những bài Trầm Ca là muốn cho mọi người cùng nhau nắm tay để vươn lên, tiến về phía trước, dẫn thân vào việc cải tạo xã hội, diệt nghèo đói đốt nát bất công... Hậu ý của Trầm Ca là kêu gọi mọi người – đặc biệt là giới trẻ - thanh niên – sinh viên – học sinh...cùng dẫn thân phục vụ tha nhân chứ không ngồi một chỗ để than trời trách đất hoặc than thân trách phận... Khi vừa bước ra khỏi ngưỡng cửa trung học, có 6 chàng sinh viên cũng là 6

tráng sinh Hương Đạo Việt Nam tại thành phố sương mù Đà Lạt đã chọn đi chung một đường phục vụ bằng hình thái sinh hoạt văn nghệ ca hát. Tuy ở Đà Lạt và đang theo học đại học ở đấy nhưng họ đã chọn thủ đô Sài Gòn là nơi để đóng góp tâm ý và tiếng hát của mình. Con chim đầu đàn của Trầm Ca không ai khác hơn là Nguyễn Đức Quang. Năm người khác là Hoàng Kim Châu, Hoàng Thái Lĩnh, Trần Trọng Thảo, Đinh Gia Lập và Nguyễn Quốc Văn. Ngoài những bài hát do Trầm Ca sáng tác, họ cũng xử dụng nhiều bài hát dân ca ba miền Bắc Trung Nam, dân ca của các sắc dân Thiểu số, dân ca của một số dân tộc khác trên thế giới, các bài Thanh niên ca, Thiếu nhi Ca, Nhận thức ca, Hùng sử ca... để đưa người nghe về với những sinh hoạt và suy tư rất chân quê, trung thực và ý thức dấn thân để phục vụ tha nhân.



Ban Trầm Ca: Nguyễn Đức Quang (trái), Hoàng Kim Châu, Đỗ Phương Oanh, Hoàng Thái Lĩnh, Trần Trọng Thảo (kiếng mát), Nguyễn Quốc Văn (đứng)

Vì là những tráng sinh Hương Đạo Việt Nam nên khi về Sài Gòn họ được sự giúp đỡ của một số huynh trưởng Hương Đạo như các Trưởng Trần Trọng Lĩnh, Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến...và các nhà hoạt động thanh niên xã hội như Hoàng Ngọc Tuệ, Trần Văn Ngô, Hà Tường Cát, Đỗ Anh Tài, Trần Đại Lộc, Lê Đình Điều...Địa điểm ca hát của họ là những khuôn viên đại học, các sân trường trung học, các hội quán thanh niên sinh viên... Nơi nào cần, Trầm Ca đều có mặt như Huế, Đà Nẵng, Đà Lạt, Cần Thơ, Vĩnh Long, Mỹ Tho... Họ cũng có mặt để hát tại một số quân y viện, trung tâm huấn luyện quân đội, trung tâm Chiêu

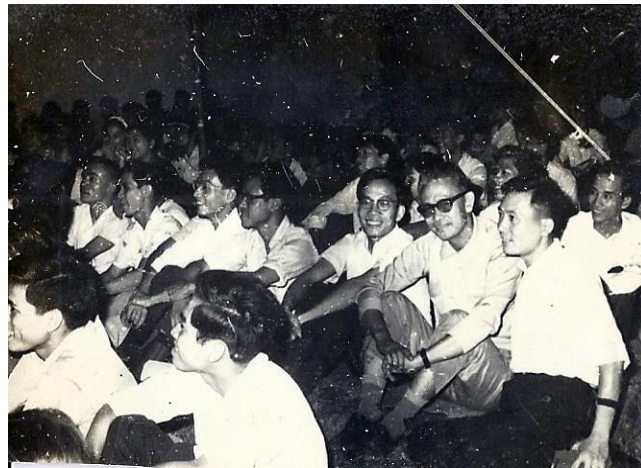
hồi, trại tù binh cộng sản...và ngay phía sau trận địa...Sau hơn một năm có mặt để ca hát ở thủ đô, Trầm Ca đã gây được tiếng vang và ảnh hưởng đến khuynh hướng thưởng ngoạn ca nhạc – một loại ca nhạc không phải ở trong sân khấu phòng trà hay đại nhạc hội mà là một thứ ca nhạc trên sân cỏ mà chính những người nghe cũng đồng thời là những người dự phần vào việc ca hát.

### Du Ca

Du Ca là hậu thân của Trầm Ca với thành phần nhân sự như trên và có thêm Đỗ Phương Oanh, lúc bấy giờ là giáo sư trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn. Khi Trầm ca dẫn thân tham dự vào những công tác xã hội, ban ngày làm việc: sửa cầu, đắp đường, xây nhà, đào giếng, dựng nhà vệ sinh, dạy học...thì ban đêm quây quần ca hát Trầm Ca. Lần dự trại của Chương Trình Sinh Công tác Hè 1965 tại Thạnh Lộc Thôn, Trầm Ca được sự lưu ý của của những thành viên trong Ban tổ chức trại vì Trầm Ca đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt lành mạnh của đám đông thanh niên sinh viên học sinh đang tích cực tham gia và những công tác xã hội để phần nào hàn gắn vết thương chiến tranh đang ở hồi khốc liệt.



Nguyễn Đức Quang



Thính giả của Trầm Ca (có Đỗ Ngọc Yến và Phạm Duy)

Nhờ sự khuyến khích và giúp đỡ của những đàn anh trong Hướng Đạo cũng như những nhà hoạt động Thanh Niên, Trầm Ca có cơ hội mở nhiều lớp đào tạo “Thanh Ca Tác Động” trên khắp 4 vùng

chiến thuật và đó là những “Hạt giống Du Ca” cho sau này. Phong trào Du Ca được Bộ Thanh Niên cấp giấy phép hoạt động trên toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam. Ngày 19 tháng 12 năm 1966 là ngày chính thức ra mắt Phong Trào Du Ca tại đại giảng đường Spellman của Viện Đại Học Đà Lạt vì các thành viên sáng lập là sinh viên đang theo học tại Viện. Anh chị em sinh viên thuộc trường Chính Trị Kinh Doanh Khóa I đứng ra tổ chức với sự hiện diện của Linh mục viện trưởng, các giáo sư của Viện, đại diện báo chí từ thủ đô cùng với sự góp mặt của các nhà văn nhà thơ Đỗ Quý Toàn, Trần Dạ Từ, Viên Linh, Nhã Ca, Tú Kếu, Nguyễn Ngũ Ý, Thanh Thoại, Đỗ Ngọc Yến...



Khóa huấn luyện “Thanh Ca Tác Động” 1965 Sinh hoạt với thanh niên ngoài trời

Phong Trào Du Ca ngày một phát triển với sự tham gia đông đảo của các thành phần trẻ dấn thân và có trách nhiệm. Trước khi Phong Trào Du Ca bị cấm hoạt động sau tháng tư - 1975 như tất cả các Phong trào sinh hoạt Thanh niên tại Miền Nam, đã có những toán Du Ca: Con Sáo Huế, Áo Nâu, Lòng Mẹ, Trùng Dương, Vàm Cỏ Tây, Vàm Cỏ Đông, Hồ Gươm, Sông Hậu, Vượt Sóng, Giao Chỉ, Đà Nẵng, Kiên Giang, Biên Hòa, Mùa Xuân, Phù Sa, Đồng Vọng...

*Do yêu cầu của một số anh chị em trong Toán Du Ca Lam Sơn (Tráng Đoàn Nguyễn Trãi), tôi viết sơ lược về sự hình thành của Phong Trào Du Ca và hai dẫn dụ về hình thức Du Ca của thời trung cổ ở Âu Châu cũng như ở Việt Nam.*

**Phong Châu**

